

**Phụ lục 3**  
**CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**  
(Kèm theo Quyết định số \_\_\_\_\_ /QĐ-UBND ngày \_\_\_\_ / \_\_\_\_/2023 của UBND tỉnh)

STT	LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/ TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định
<b>I</b>	<b>ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH</b>	<b>20</b>		
<b>1</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH</b>	<b>10</b>		
<b>1.1</b>	<b>Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm (bao gồm: Kế hoạch CCHC, Kế hoạch tuyên truyền CCHC hoặc lồng ghép trong Kế hoạch CCHC, Kế hoạch kiểm tra CCHC)</b>	<b>1</b>		
	Các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ CCHC được xác định cụ thể, rõ ràng, đầy đủ theo định hướng và chỉ đạo chung của tỉnh; có bố trí kinh phí để thực hiện; mỗi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phải phân công người chịu trách nhiệm và quy định thời gian hoàn thành. Các Kế hoạch phải được hoàn thành đúng thời gian quy định: 1			
	- Không ban hành đầy đủ các Kế hoạch về công tác CCHC trong năm hoặc ban hành đầy đủ Kế hoạch nhưng nội dung không đáp ứng yêu cầu: 0			
<b>1.2</b>	<b>Mức độ hoàn thành Kế hoạch cải cách hành chính</b>	<b>1</b>		
	Điểm được tính theo công thức: $(b/a)*1$ . Trong đó: a là tổng số nhiệm vụ đề ra theo Kế hoạch b là số nhiệm vụ đã hoàn thành			
<b>1.3</b>	<b>Công tác tuyên truyền cải cách hành chính</b>	<b>1</b>		
	- Tuyên truyền đầy đủ 03 hình thức: (1) Tổ chức Hội nghị, hội thảo, tập huấn chuyên môn, (2) Viết bài, cung cấp thông tin trên website, (3) Tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông khác: 0,5			
	- Có ít nhất một hình thức tuyên truyền khác: Tổ chức hoặc tham gia cuộc thi tìm hiểu về CCHC, tọa đàm về CCHC: 0,5			
<b>1.4</b>	<b>Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo chuyên đề về cải cách hành chính</b>	<b>1</b>		
	- Thực hiện đầy đủ về số lượng, nội dung, thời hạn quy định: 1			
	- Thực hiện không đầy đủ một trong các yêu cầu về số lượng, nội dung, thời hạn quy định: 0			
<b>1.5</b>	<b>Công tác kiểm tra cải cách hành chính</b>	<b>2</b>		
1.5.1	Thực hiện kiểm tra tại các đơn vị trực thuộc	1		

STT	LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/ TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định
	- Có Kế hoạch kiểm tra: 1			
	- Không có Kế hoạch kiểm tra: 0			
1.5.2	Xử lý các nội dung phát hiện sau kiểm tra	1		
	- Tất cả các vấn đề đã được xử lý, khắc phục: 1			
	- Tất cả các vấn đề đã xử lý nhưng chưa hoàn thành: 0,5			
	- Có vấn đề chưa được xử lý: 0			
1.6	<b>Thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị</b>	1		
	Thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Điểm được tính theo công thức: $(b/a)*1+(c/a)*0,5$ . Trong đó: a là tổng số nhiệm vụ được giao. b là số nhiệm vụ hoàn thành đúng tiến độ. c là số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng muộn so với tiến độ.			
1.7	<b>Đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính</b>	1		
	Có sáng kiến mới về cải cách hành chính phát huy hiệu quả tại cơ quan, đơn vị: 1			
	Không có sáng kiến: 0			
1.8	<b>Tổ chức/tham gia đối thoại với cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp</b>	2		
	- Có tổ chức hoặc tham gia đối thoại với cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực, ngành quản lý hoặc thực hiện tiếp công dân định kỳ: 0,5			
	- Có ban hành văn bản chỉ đạo giải quyết những kiến nghị, đề xuất của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tại các buổi tiếp xúc: 0,5			
	- Mức độ xử lý đề xuất của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp theo thẩm quyền: Điểm được tính theo công thức: $b/a*1$ . Trong đó: a là tổng số kiến nghị, đề xuất phải xử lý b là số kiến nghị, đề xuất đã xử lý xong.			
2	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	6		
2.1	<b>Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (tại đơn vị và đơn vị trực thuộc)</b>	5		

STT	LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/ TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định
	Tính điểm theo công thức: $b/a*5$ . Trong đó: - a: Tổng số hồ sơ đã giải quyết trong năm; - b: Số hồ sơ đã giải quyết đúng và sớm hạn. Nếu $b/a < 0.95$ thì điểm đánh giá là 0.			
2.2	<b>Thực hiện quy định về xin lỗi trong giải quyết TTHC (tại đơn vị và đơn vị trực thuộc)</b>	1		
	- Có thư xin lỗi đối với tất cả các trường hợp hồ sơ trễ hạn: 1			
	- Có trường hợp hồ sơ trễ hạn nhưng không có thư xin lỗi: 0			
3	<b>CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>	4		
3.1	<b>Đánh giá, xếp loại CCVC</b>	1		
	Tỷ lệ CC,VC hoàn thành tốt nhiệm vụ Điểm đánh giá được tính theo công thức: $\left[ \frac{\text{Tỷ lệ \% CCVC hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên} \times 1}{100\%} \right]$	1		
3.2	<b>Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác</b>	2		
3.2.1	Ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của đơn vị	1		
	- Có ban hành Kế hoạch: 1			
	- Không ban hành Kế hoạch: 0			
3.2.2	Thực hiện Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác	1		
	- Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đạt Kế hoạch: 1			
	- Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác không đạt theo Kế hoạch: 0			
3.2.3	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, viên chức	1		
	- Trong không có CC,VC bị nhắc nhở, phê bình; kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên: 1			
	- Trong năm có CC,VC bị phê bình, nhắc nhở: 0,5			
	- Trong năm có CC,VC bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên: 0			
II	<b>ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC</b>	80		
1	Kết quả đo lường sự hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	60		
2	Kết quả đánh giá của cán bộ lãnh đạo, quản lý và đại biểu HĐND	20		

<b>STT</b>	<b>LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/ TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN</b>	<b>Điểm tối đa</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>	<b>Điểm thẩm định</b>
	<b>ĐIỂM TỔNG CỘNG (I + II)</b>	<b>100</b>		
<b>III</b>	<b>ĐIỂM THƯỞNG – ĐIỂM TRỪ</b>			
<b>1</b>	<b>Điểm thưởng</b>			
1.1	Có nội dung đột phá thật sự vượt trội, chuyển biến mạnh mẽ, tiêu biểu, hoàn thành vượt chỉ tiêu trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh (tối đa 01 điểm/lĩnh vực)			
<b>2</b>	<b>Điểm trừ</b>			
2.1	Không thực hiện việc xin lỗi theo quy định đối với các hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn (1 điểm)			
2.2	Để xảy ra tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong xử lý công việc (1 điểm)			